

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023
V/v “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Dân

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 7/6/2023 về việc “tranh chấp Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995

Địa chỉ: số C, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: số I, tổ A, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn T do quen biết sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện C,

tỉnh An Giang ngày 23/11/2015. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, thường xuyên nhậu và đánh chị, cuộc sống gia đình mạnh ai nấy sống, cả hai đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2022. Nay yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 5/4/2015. Hiện con chung sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 19/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M do quen biết sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang ngày 23/11/2015. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do mẹ ruột chị M yêu cầu anh chị về quê chị M sinh sống và làm ăn. Tuy nhiên, anh không đồng ý do công việc không khả quan, không kiếm được nhiều tiền để lo cho gia đình. Tuy nhiên, mẹ ruột chị M bắt buộc chị M phải chung sống tại nhà mẹ ruột chị M, nên trong khoảng thời gian vợ chồng không chung sống cùng nhau chị M đã quen một người đàn ông khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Việc chị M cho rằng anh thường xuyên nhậu và đánh chị M thì không đúng. Anh thừa nhận có đánh chị M nhưng do chị M cư xử không đúng mực với cha mẹ ruột anh và bản thân chị M chưa làm tròn trách nhiệm của người vợ. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị M không còn, anh cũng không muốn đoàn tụ với chị M. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn do mẹ ruột của chị M là bà Nguyễn Thị Bé B còn nợ anh số tiền hui 73.000.000đồng, nên nếu anh đồng ý ly hôn thì mẹ chị M sẽ không trả anh số tiền trên. Anh xác định không yêu cầu tranh chấp hay khởi kiện bà Nguyễn Thị Bé B trong vụ án này, nếu cần anh sẽ khởi kiện một vụ án khác.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 5/4/2015. Hiện con chung sống với chị M, chị M yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh đồng ý do nhận thấy chị M chăm sóc cháu tốt. Tuy nhiên, chị M phải là người trực tiếp chăm lo cho cháu, phải tạo điều kiện cho

anh được thăm nom, chăm sóc cháu. Nếu anh nhận thấy chị M nuôi con không tốt thì anh sẽ có quyền thay đổi yêu cầu nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị M không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị M xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Anh T có ý kiến: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị M, giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Anh Nguyễn Văn Tiến T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp S, tổ A, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang ngày 23/11/2015, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân chị M trình bày là do anh T không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, cuộc sống gia đình mạnh ai nấy sống, anh T thường xuyên nhậu và đánh chị nên chị mới bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, cả hai đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được nên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022. Phía anh Nguyễn Văn T cho rằng nguyên nhân xuất phát chủ yếu từ gia đình bên chị M và bản thân chị M chưa làm tròn trách nhiệm của người vợ, đồng thời chị M đã quen một người đàn ông khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn nên anh chị đã sống ly thân như chị M trình bày là từ tháng 9/2022 cho đến nay.

Nay anh nhận thấy tình cảm giữa anh và chị M không còn, anh cũng không muốn đoàn tụ với chị M. Tuy nhiên, qua yêu cầu ly hôn của chị M thì anh không đồng ý ly hôn do mẹ ruột của chị M là bà Nguyễn Thị Bé B còn nợ anh số tiền hụi 73.000.000đồng, nên nếu anh đồng ý ly hôn thì mẹ chị M sẽ không trả

anh số tiền trên. Anh xác định không yêu cầu tranh chấp hay khởi kiện bà Nguyễn Thị Bé B trong vụ án này, nếu cần anh sẽ khởi kiện một vụ án khác.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho gia đình hạnh phúc. Giữa chị M và anh T, tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không xây dựng gia đình hạnh phúc, không tin tưởng nhau trong đời sống vợ chồng. Mặc dù được hòa giải, động viên nhưng chị M và anh T không đồng ý tạo thêm cơ hội hàn gắn, bản thân chị M vẫn kiên quyết ly hôn. Thời gian qua anh chị cũng không cải thiện được tình cảm vợ chồng, cả hai không hòa giải, tìm giải pháp tháo gỡ bất hòa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2.2]. Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 5/4/2015. Hiện cháu Đ đang chung sống với chị M, chị M yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh đồng ý do nhận thấy chị M chăm sóc cháu tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Đ đang sinh sống ổn định với chị M, bản thân cháu Đ cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Do đó để ổn định về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận giao quyền cho chị M được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tuy nhiên, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 5/4/2015.

Chị Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Đạt, sinh ngày 5/4/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Nguyễn Thị M không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004328 ngày 7/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M, bị đơn anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành
- Chi Cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Bích